

**DANH SÁCH**  
**HỌC SINH ĂN BÁN TRÚ THÁNG 4/2026**

Ngày 08 tháng 4 năm 2026

STT	Lớp	Sĩ số	Số HS đăng kí ăn BT	Số HS ăn trong ngày	GV	HS BT nghỉ
1	1A1	44	44	44	1	
2	1A2	44	43	42	1	(1) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Nguyễn Hoàng Hải.
3	1A3	44	42	42	1	
4	1A4	45	45	44	1	(1) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Nguyễn Ngọc Đan Thư.
5	1A5	45	44	43	2	(1) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Nguyễn Khánh Chi.
6	1A6	44	44	44	1	
7	1A7	46	45	44	1	(1) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Nguyễn An Nhiên.
8	2A1	42	42	41	1	(1) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Nguyễn Sơn Tùng.
9	2A2	41	40	40	1	
10	2A3	40	40	39	1	(1) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Nguyễn Thị Ánh Linh.
11	2A4	40	40	40	1	
12	2A5	39	38	36	1	(2) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Hoàng Bách, Đỗ Hoàng Lan.
13	2A6	42	40	40	1	
14	3A1	40	40	37	1	(3) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Bùi Ngọc Minh Tường, Nguyễn Hoàng Sơn, Tô Quyên Lâm
15	3A2	41	41	41	1	
16	3A3	41	40	39	1	(1) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Đinh Ngọc Diệp.
17	3A4	41	41	41	1	
18	3A5	42	40	38	1	(2) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Tô Đức Trí, Phạm Tô Đức Hiếu.
19	3A6	38	38	38	1	
20	3A7	37	37	36	1	(1) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Vũ Quang Đại.
21	3A8	38	37	36	1	(1) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Nguyễn Gia Hân.
22	3A9	38	37	37	1	
23	4A1	36	34	34	1	
24	4A2	38	38	37	1	(1) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Vũ Văn Minh.
25	4A3	37	35	35	1	
26	4A4	43	41	41	1	
27	4A5	44	43	43	1	
28	4A6	36	35	35	1	
29	4A7	37	32	32	1	
30	4A8	33	30	30	1	
31	5A1	48	44	43	2	(1) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Nguyễn Hữu Tiến Đạt.
32	5A2	47	47	46	1	(1) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Lê Khánh Trang.
33	5A3	47	44	44	1	
34	5A4	50	50	50	1	
35	5A5	48	48	48	1	
36	5A6	42	38	38	1	
37	5A7	42	41	41	1	
38	5A8	42	40	39	1	(1) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Nguyễn Bích Anh.
BGH, VP					7	
LCBV					7	
GVTA					1	Ăn tại nhà ăn
<b>Tổng</b>		<b>1582</b>	<b>1538</b>	<b>1518</b>	<b>55</b>	

Đại diện bếp

  
Bạch Trần Toán

Người lập

  
Nguyễn Thị Diệu Hương